Since 1990

ROBOT®

AN TOÀN ĐIỆN
ELECTRICAL SAFETY

ỔN ÁP

THIẾT BỊ ĐIỆN

Ổ CẮM NỐI DÀI

THƯƠNG HIỆU QUỐC GIA

CHỨNG NHẬN
ISO 9001:2015

GIẢI THƯỞNG CHẤT LƯỢNG
CHÂU Á THÁI BÌNH DƯƠNG
GLOBAL PERFORMANCE EXCELLENCE AWARD

GIẢI VÀNG
CHẤT LƯỢNG QUỐC GIA
NATIONAL GOLD QUALITY AWARD

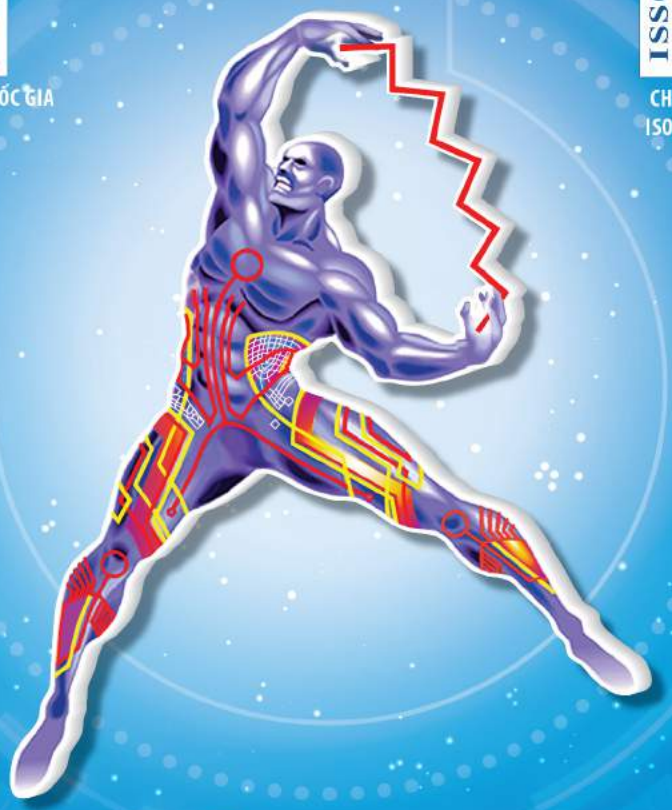

HỢP CHUẨN CHÂU ÂU
EUROPEAN CONFORMITY

HÀNG VIỆT NAM
CHẤT LƯỢNG CAO
HIGH QUALITY VIETNAMESE PRODUCTS

BẢO HIỂM
10 tỷ đồng
Trên toàn lãnh thổ Việt Nam

NGƯỜI BẢO VỆ HỮU HIỆU

robot.com.vn

HOTLINE: 1900 63 67 52 - (+84.28) 3933 3456

BẢNG GIÁ 17/05/2021

ROBOT HÂN HẠNH TÀI TRỢ BẢN QUYỀN TRỰC TIẾP HỆ THỐNG GIẢI CẦU LÔNG QUỐC TẾ BWF & ĐỒNG HÀNH CÙNG KHÁN GIẢ THỂ THAO KHẮP VIỆT NAM

ỔN ÁP ROBOT

ROBOT AC AUTOMATIC VOLTAGE STABILIZER

1 PHA - *1 PHASE*

BIẾN THẾ 100% DÂY ĐỒNG
100% Copper Transformers

Biểu đồ công suất theo mức điện áp vào
Input / Output Performance Chart

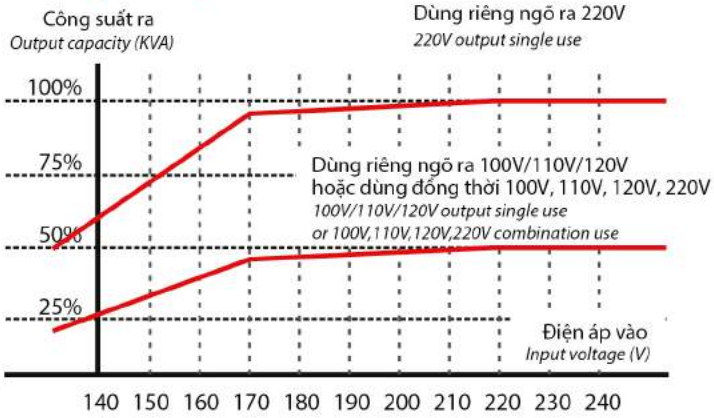

TÍNH NĂNG VƯỢT TRỘI - *ADVANCED FEATURES*

Dòng sản phẩm *Product line* / **Thông số kỹ thuật** *Specification*	**Reno** RENOVATION series MODEL: RENO 818	**TREO TƯỜNG** *SUSPENDING WALL SERVO VOLTAGE STABILIZER* MODEL: RENO	**SP09** Series	*Classy* Series
Dải điện vào rộng *Wide voltage input*	150V; 140V; 90V ÷ 250V 60V; 40V ÷ 240V	150V; 140V; 90V ÷ 250V	140V; 90V ÷ 250V	130V ÷ 270V 90V; 50V ÷ 250V
Bảo vệ quá tải, quá áp, ngắn mạch - *Overload, short Circuit Protection*	✓	✓	✓	✓
Chức năng autoreset *Autoreset*	**Các máy dải rộng** - *Wide range stabilizers* **Loại 1KVA → 15KVA: 40V, 50V, 60V, 90V; Loại 20KVA: 40V & 60V**			
Đồng hồ kỹ thuật số *Digital meter*	**≥ 40KVA**			
Hiển thị - *Display*	**Điện áp vào/ ra, Dòng điện tải, Đèn báo (>=3KVA)** / *Volt in/ volt out, amp (>=3KVA)*			
Cầu dao đảo (2 cực) (≥3KVA) *Changeover Circuit Breaker*	✓	☐	☐	☐
Có mạch trễ khi khởi động *Initial Output Delay*	✓	☐	☐	✓
Điện ra - *Output*	**Xem chi tiết từng sản phẩm trong catalogue** *Detailed information in each product section*			
Tần số - *Frequency*	**50Hz / 60Hz**			
Nguyên lý điều khiển *Control system*	**Động cơ servo tự động** *Servo motor*			
Thời gian đáp ứng *Response speed*	**10V/s (1-2KVA)** **5V/s (≥3KVA)**			
Điện trở cách điện *Insulation resistance*	**> 5MΩ at 500VDC** *> 5MΩ ở điện áp 500VDC*			
Độ bền điện *Dielectric strength*	**Chịu được phóng điện cao áp 1500VAC/50Hz trong vòng 1 phút** *Test at 1500VAC/50Hz for 1 min*			
Hiệu suất - *Efficiency*	**≥98% (có thể thay đổi theo điện áp vào)** - *(Be able changed following input)*			
Độ ồn - Noise level	**≤40dB**			
Nhiệt độ môi trường *Temperature*	**-5°C ~ +40°C**			
Độ ẩm tương đối *Relative humidity*	**20 - 90%**			
Kiểu dáng *Design*	**Kiểu dáng (kích thước, trọng lượng) thay đổi không cần báo trước** *The design can be changed without prior notice*			

ỔN ÁP ROBOT

ROBOT AC AUTOMATIC VOLTAGE STABILIZER

Reno RENOVATION series

MODEL: **RENO 818**

BIẾN THẾ 100% DÂY ĐỒNG
100% Copper Transformers

- **TÍCH HỢP THÊM CẦU DAO ĐẢO NGUỒN, ĐỂ TUỲ CHỌN SỬ DỤNG NGUỒN ĐIỆN TRỰC TIẾP HOẶC QUA ỔN ÁP**
  STABILIZER / GRID ELECTRICITY MCB CHANGEOVER SWITCH
- **THÊM TÍNH NĂNG KHỞI ĐỘNG TRỄ CHỐNG SỐC ĐIỆN CHO THIẾT BỊ**
  SURGE PROTECTION FOR DEVICES WITH DELAY FEATURE
- **BẢO VỆ QUÁ TẢI, QUÁ ÁP, NGẮN MẠCH**
  OVERLOAD, SHORT CIRCUIT PROTECTION

Tay nắm cho loại ≥ 3KVA
Handle for ≥ 3KVA models

2 chế độ hiển thị:
Điện vào / Điện ra
2 display modes: Input / Output

Ổ cắm đa năng: 110V/ 220V phù hợp hầu hết các chuẩn thiết bị điện trên Thế giới
Multi-function sockets: 110V / 220V, Suitable for all worldwide plugs

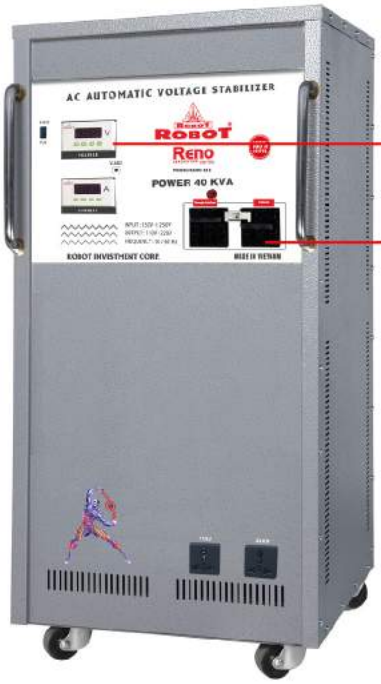

Sử dụng đồng hồ kỹ thuật số với máy **≥40KVA**
*Digital meters for **≥40KVA** models*

Bộ đảo nguồn cho loại >=3KVA
MCB changeover switch for >=3KVA

ROBOT

BIẾN THẾ 100% DÂY ĐỒNG
100% Copper Transformers

Reno
RENOVATION series

MODEL: **RENO 818**

ỔN ÁP ROBOT

ROBOT AC AUTOMATIC VOLTAGE STABILIZER

- **TÍCH HỢP THÊM CẦU DAO ĐẢO NGUỒN, ĐỂ TUỲ CHỌN SỬ DỤNG NGUỒN ĐIỆN TRỰC TIẾP HOẶC QUA ỔN ÁP**
  STABILIZER / GRID ELECTRICITY MCB CHANGEOVER SWITCH
- **THÊM TÍNH NĂNG KHỞI ĐỘNG TRỄ CHỐNG SỐC ĐIỆN CHO THIẾT BỊ**
  SURGE PROTECTION FOR DEVICES WITH DELAY FEATURE
- **BẢO VỆ QUÁ TẢI, QUÁ ÁP, NGẮN MẠCH**
  OVERLOAD, SHORT CIRCUIT PROTECTION

Kích thước (DxRxC) *Dimension (LxWxH) (mm)*	Điện ra *Output*	Điện vào *Input*	Đơn giá - *Price* VND	USD
1 KVA				
300x190x215	110V - 220V (±2% ~ 3%)	140V ÷ 250V	1.790.000	77.83
		90V ÷ 250V	2.050.000	89.13
		60V ÷ 240V	2.150.000	93.48
		40V ÷ 240V	2.200.000	95.65
2 KVA				
315x205x235	110V - 220V (±2% ~3%)	140V ÷ 250V	2.890.000	125.65
		90V ÷ 250V	2.970.000	129.13
		60V ÷ 240V	3.010.000	130.87
		40V ÷ 240V	3.060.000	133.04
3 KVA				
370x220x280	110V - 220V (±2% ~3%)	140V ÷ 250V	3.690.000	160.43
		90V ÷ 250V	3.750.000	163.04
		60V ÷ 240V	4.190.000	182.17
		40V ÷ 240V	4.290.000	186.52
5 KVA				
380x240x350	110V - 220V (±2% ~3%)	140V ÷ 250V	4.490.000	195.22
		90V ÷ 250V	4.740.000	206.09
		60V ÷ 240V	5.490.000	238.70
		40V ÷ 240V	5.590.000	243.04
8 KVA				
380x275x460	110V - 220V (±2% ~ 3%)	150V ÷ 250V	7.390.000	321.30
		90V ÷ 250V	7.840.000	340.87
420x285x495		60V ÷ 240V	8.590.000	373.48
490x320x570(*)		40V ÷ 240V	9.390.000	408.26
10 KVA				
380x275x460	110V - 220V (±2% ~ 3%)	150V ÷ 250V	7.490.000	325.65
420x285x495		90V ÷ 250V	9.790.000	425.65
490x320x570(*)		60V ÷ 240V	10.900.000	473.91
		40V ÷ 240V	11.490.000	499.57

ROBOT

Reno
RENOVATION series

MODEL: **RENO 818**

≥15KVA & (*) có bánh xe
equippment with wheels

≥40KVA
Sử dụng đồng hồ kỹ thuật số
Digital meters

Kích thước (DxRxC) *Dimension (LxWxH) (mm)*	Điện ra *Output*	Điện vào *Input*	Đơn giá - *Price* VND	USD
12.5 KVA				
420x285x495	110V - 220V (±2% ~ 3%)	150V ÷ 250V	10.490.000	456.09
		90V ÷ 250V	10.990.000	477.83
490x320x570(*)		60V ÷ 240V	11.900.000	517,39
		40V ÷ 240V	12.490.000	543.04
15 KVA				
490x320x570(*)	110V - 220V (±2% ~ 3%)	150V ÷ 250V	14.600.000	634.78
		90V ÷ 250V	16.100.000	700.00
		60V ÷ 240V	17.880.000	777.39
		40V ÷ 240V	19.780.000	860.00
20 KVA				
610x440x760	110V - 220V (±2% ~ 3%)	150V ÷ 250V	20.900.000	908.70
		90V ÷ 250V	23.080.000	1,003.48
		60V ÷ 240V	25.680.000	1,116.52
		40V ÷ 240V	26.880.000	1,168.70
25 KVA				
610x440x760	110V - 220V (±2% ~ 3%)	150V ÷ 250V	24.670.000	1,072.61
		90V ÷ 250V	26.910.000	1,170.00
30 KVA				
630x460x935	110V - 220V (±2% ~ 3%)	150V ÷ 250V	30.900.000	1,343.48
		90V ÷ 250V	34.600.000	1,504.35
40 KVA				
750x535x1085	110V - 220V (±2% ~ 3%)	150V ÷ 250V	39.990.000	1,738.70
		90V ÷ 250V	45.500.000	1,978.26
50 KVA				
775x480x1320	110V - 220V (±2% ~ 3%)	150V ÷ 250V	45.900.000	1,995.65
		90V ÷ 250V	54.900.000	2,386.96
60 KVA				
775x480x1320	110V - 220V (±2% ~ 3%)	150V ÷ 250V	53.660.000	2,333.04
		90V ÷ 250V	61.200.000	2,660.87

ROBOT

Reno
RENOVATION series

MODEL: **RENO**

BIẾN THẾ 100% DÂY ĐỒNG
100% Copper Transformers

ỔN ÁP TREO TƯỜNG ROBOT

ROBOT SUSPENDING WALL VOLTAGE STABILIZER

SANG TRỌNG, MỸ THUẬT CAO

ARTISTIC WALL DESIGN

Kích thước (DxRxC) *Dimension (LxWxH) (mm)*	Điện ra *Output*	Điện vào *Input*	Đơn giá - *Price*	
			VND	USD
5 KVA				
400x305x200	110V - 220V (±2% ~ 3%)	140V ÷ 250V	4.650.000	202.17
		90V ÷ 250V	4.850.000	210.87
8 KVA				
400x330x225	110V - 220V (±2% ~ 3%)	150V ÷ 250V	7.490.000	325.65
480x400x265		90V ÷ 250V	7.790.000	338.70
10 KVA				
480x400x265	110V - 220V (±2% ~ 3%)	150V ÷ 250V	7.700.000	334.78
		90V ÷ 250V	9.490.000	412.61
12.5 KVA				
480x400x265	110V - 220V (±2% ~ 3%)	150V ÷ 250V	9.890.000	430.00
		90V ÷ 250V	9.990.000	434.35

ỔN ÁP ROBOT

ROBOT AC AUTOMATIC VOLTAGE STABILIZER

SP09 Series

DÒNG SẢN PHẨM SIÊU TIẾT KIỆM

SUPPER-SAVING MODELS

ỔN ÁP CHO THIẾT BỊ LẠNH

AUTO VOLTAGE STABILIZER APPLY FOR REFRIGERATOR

RF Series

BIẾN THẾ 100% DÂY ĐỒNG
100% Copper Transformers

Kích thước (DxRxC) *Dimension (LxWxH) (mm)*	Điện ra *Output*	Điện vào *Input*	Đơn giá - *Price*	
			VND	USD
1 KVA				
245x190x190	220V (±2% ~ 3%)	140V ÷ 250V	1.730.000	75.22

LOẠI THÔNG DỤNG - *STANDARD STABILIZER*

1 KVA				
245x190x190	220V (±2% ~ 3%)	140V ÷ 250V	1.720.000	74.78
2 KVA				
250x205x195	220V (±2% ~ 3%)	140V ÷ 250V	2.750.000	119.57
10 KVA				
380x255x375	220V (±2% ~ 3%)	150V ÷ 250V	7.550.000	328.26

ỔN ÁP ROBOT

ROBOT AC AUTOMATIC VOLTAGE STABILIZER

Classy Series

BIẾN THẾ 100% DÂY ĐỒNG
100% Copper Transformers

SỬ DỤNG TỐT CHO CÁC LOẠI ĐỘNG CƠ
OPTIMIZED FOR ALL MOTORS

ƯU ĐIỂM VƯỢT TRỘI - *FEATURES*

- Dải điện áp làm việc rộng
  Wide Voltage range
- Sức tải mạnh, chịu được dòng khởi động lớn.
  High durability, withstand high inrush current
- Có đồng hồ hiển thị điện vào, điện ra, dòng điện tải.
  Display meters for input / output / on-load current
- Thêm tính năng khởi động trễ chống sốc điện cho thiết bị
  Surge protection for devices with delay feature
- Bảo vệ quá tải, quá áp, ngắn mạch
  Overload, short circuit protection

Kích thước (DxRxC) *Dimension (LxWxH) (mm)*	Điện ra *Output*	Điện vào *Input*	Đơn giá - *Price* VND	USD
3 KVA				
320x210x255	110V - 220V (±2% ~ 3%)	130V ÷ 270V	3.990.000	173.48
		90V ÷ 250V	4.190.000	182.17
330x230x320		50V ÷ 250V	4.380.000	190.43
5 KVA				
400x245x345	110V - 220V (±2% ~ 3%)	130V ÷ 270V	5.340.000	232.17
		90V ÷ 250V	5.490.000	238.70
440x280x445		50V ÷ 250V	5.980.000	260.00
8 KVA				
440x280x445	110V - 220V (±2% ~ 3%)	130V ÷ 270V	8.070.000	350.87
		90V ÷ 250V	8.270.000	359.57
540x315x495		50V ÷ 250V	8.670.000	376.96
10 KVA				
540x320x550	110V - 220V (±2% ~ 3%)	130V ÷ 270V	9.180.000	399.13
		90V ÷ 250V	9.900.000	430.43
		50V ÷ 250V	10.990.000	477.83

ỔN ÁP ROBOT

ROBOT AC AUTOMATIC VOLTAGE STABILIZER

3 PHA - *3 PHASE*

BIẾN THẾ 100% DÂY ĐỒNG
100% Copper Transformers

Biểu đồ công suất theo mức điện áp vào
Input / Output Performance Chart

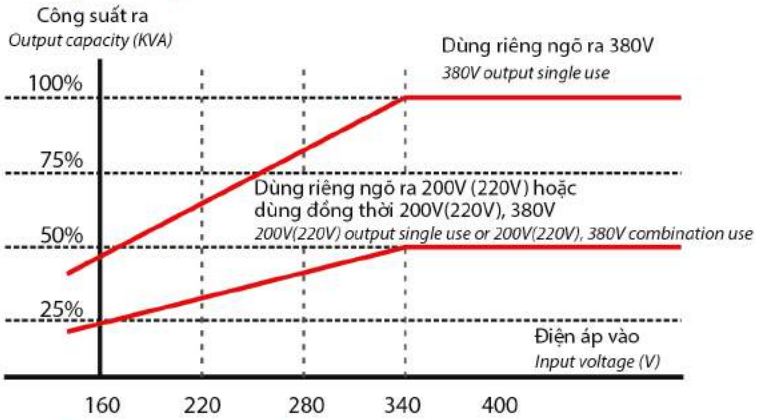

TÍNH NĂNG VƯỢT TRỘI - *ADVANCED FEATURES*

Thông số kỹ thuật *Specification* / **Dòng sản phẩm** *Product line*	**Reno** RENOVATION series
Dải điện vào rộng *Wide voltage input*	**From 3KVA - 100KVA:** 160V ÷ 430V (90V ÷ 250V), 260V ÷ 430V (150V÷ 250V) **≥ 120KVA:** 300V ÷ 420V (173V ÷ 242V) **hoặc theo yêu cầu khách hàng** - *or by special order*
Bảo vệ quá tải, quá áp, ngắn mạch *Overload, short Circuit Protection*	**Có** - Yes
Tự cân bằng pha *Auto-equalized phase*	**Tự cân bằng pha, phù hợp với các khu vực có áp lệch pha** *Auto-equalized phase, suitable to unstable voltage areas*
Đồng hồ kỹ thuật số *Digital meter*	**Các loại công suất lớn từ (45KVA)** *All kinds of big capacity machine (from 45KVA)*
Hiển thị - *Display*	**Điện áp vào/ ra, Dòng điện tải, Đèn báo** / *Volt in/ volt out, amp*
Điện ra *Output*	**Xem chi tiết từng sản phẩm trong catalogue** *Detailed information in each product section*
Tần số *Frequency*	**50Hz / 60Hz**
Nguyên lý điều khiển *Control system*	**Động cơ servo hoàn toàn tự động** - *Servo motor*
Thời gian đáp ứng *Response speed*	**5V/s**
Độ cách điện *Insulation resistance*	**> 5MΩ ở điện áp 500VDC** *> 5MΩ at 500VDC*
Độ bền điện *Dielectric strength*	**Chịu được phóng điện cao áp 1500VAC/50Hz trong vòng 1 phút** *Test at 1500VAC/50Hz for 1 min*
Hiệu suất *Efficiency*	**≥98% (có thể thay đổi theo điện áp vào)** *(Be able changed following input)*
Độ ồn *Noise level*	**≤40dB**
Nhiệt độ môi trường *Temperature*	**-5^{0}C ~ +40^{0}C**
Độ ẩm tương đối *Relative Humidity*	**20 - 90%**
Kiểu dáng - *Design*	**Kiểu dáng (kích thước, trọng lượng) thay đổi không cần báo trước** *The design can be changed without prior notice*

Từ (*from*) 3KVA - 100KVA
Điện ra - *Output*:
3 ngõ ra *(3 outputs)*
200V - 220V - 380V

3KVA, 6KVA, 10KVA

15KVA

≥45KVA
Sử dụng đồng hồ kỹ thuật số
Digital meters

Máy 3 pha

- **3KVA - 45KVA**: Có mạch trễ 5 giây & cắt quá áp ở ngõ ra 380V bằng mạch điện tử, tự cắt quá tải bằng CB
- **Từ ≥ 60KVA**: tự cắt quá tải, quá áp bằng CB

3-Phase Stabilizer

- ***3KVA-45KVA:*** *Delay feature for 380V output (5 seconds), Overvoltage protection by electrical circuit, Overload proctection by circuir breaker*
- ***From 60KVA or larger:*** *Overvoltage and Overload protection by circuit breaker*

Công suất *Power*	Kích thước (DxRxC) *Dimension (LxWxH) (mm)*	Đơn giá - *Price*			
		Điện vào - *Input* 260V ÷ 430V Điện ra - *Output* 200V - 220V - 380V (±2% ~ 3%)		Điện vào - *Input* 160V ÷ 430V Điện ra - *Output* 200V - 220V - 380V (±2% ~ 3%)	
		VND	USD	VND	USD
3 KVA	460x320x580	7.700.000	334.78	7.790.000	338.70
6 KVA	460x360x670	10.690.000	464.78	10.850.000	471.74
10 KVA	475x370x700	11.900.000	517.39	12.500.000	543.48
15 KVA	490x365x750	15.450.000	671.74	19.990.000	869.13
20 KVA	610x420x990	22.300.000	969.57	27.910.000	1,213.48
25 KVA	610x420x990	26.700.000	1,160.87	33.105.000	1,439.35
30 KVA	610x420x990	31.600.000	1,373.91	38.300.000	1,665.22
45 KVA	715x470x1285	44.500.000	1,934.78	59.000.000	2,565.22
60 KVA	770x535x1320	56.800.000	2,469.57	74.000.000	3,217.39
75 KVA	880x465x1465	64.500.000	2,804.35	84.800.000	3,686.96
100 KVA	825x725x1320	87.200.000	3,791.30	114.000.000	4,956.52

Điện vào - *Input*: 300V ÷ 420V

Điện ra - *Output*: 380V (±2% ~ 3%) (hoặc điện thế khác - *or different voltage*)

Công suất *Power*	Kích thước (DxRxC) *Dimension (LxWxH) (mm)*	Đơn giá - *Price*	
		VND	USD
120 KVA	660x1300x1300	105.000.000	4,565.22
150 KVA	660x1300x1300	115.000.000	5,000.00
180 KVA	770x1500x1765	185.000.000	8,043.48
200 KVA	770x1500x1765	212.000.000	9,217.39
250 KVA	1130x1800x1665	243.700.000	10,595.65
300 KVA	1130x1800x1665	299.000.000	13,000.00
400 KVA	1130x1800x2165	338.500.000	14,717.39
500 KVA	1130x1800x2165	440.000.000	19,130.43

THIẾT BỊ ĐIỆN
ELECTRICAL EQUIPMENT

BIẾN THẾ
TRANSFORMER

Classy Series — Dây đồng *Copper wire*

2 DÒNG SẢN PHẨM ĐỒNG HOẶC NHÔM
TWO PRODUCTS RANGE OF COPPER OR ALUMINIUM

AP15 series — Dây nhôm *Aluminium wire*

THÔNG SỐ KỸ THUẬT - *TECHNICAL SPECIFICATION*

Số pha - *Phase*	**1 pha** - *Single phase*	**3 pha** - *Three phases*
Công suất thiết kế - *Design Power*	**400VA - 10KVA**	**3KVA - 2000KVA**
Điện vào - *Input Voltage*	**220V hoặc các loại điện thế khác theo yêu cầu** - *or by special order*	**380V, 415V hoặc các loại điện thế khác theo yêu cầu** - *or by special order*
Điện ra - *Output Voltage*	**100V - 120V hoặc các loại khác theo yêu cầu** *or by special order*	**200V - 220V hoặc các loại khác theo yêu cầu** *or by special order*
Tần số - *Frequency*	**50Hz / 60Hz**	
Bảo vệ quá tải, ngắn mạch *Over load, short Circuit*	**Có** - *Yes* **FUSE / CB / MCB**	
Điện trở cách điện *Insulation resistance*	**> 5MΩ ở điện áp 500VDC** *>5MΩ at DC 500V*	
Độ bền điện *Dielectric strength*	**Chịu được phóng điện cao áp 1500VAC/50Hz trong vòng 1 phút** *Test at 1500VAC/50Hz for 1 min*	
Hiệu suất - *Efficiency*	**≥98%**	
Độ ồn - *Noise level*	**≤40dB**	
Nhiệt độ Môi Trường - *Temperature*	**-5°C ~ +40°C**	
Độ ẩm - *Humidity*	**20 - 90%**	
Hiển thị - *Display*	**Amp, Volt, Lamp out**	
Kiểu dáng - *Design*	**Kiểu dáng (kích thước, trọng lượng) thay đổi không cần báo trước** *The design can be changed without prior notice*	

ĐẶC ĐIỂM - *FEATURES*

- Biến thế được thiết kế đúng tiêu chuẩn kỹ thuật, đủ công suất tải
  Transformers are designed following industrial standards at full loading capacity
- Thép silic được ủ bằng công nghệ hiện đại, cho hiệu suất hoạt động cao nhất.
  Manufactured with silicon steel, incubated with advanced technology for fully-optimized performance.

Mã hiệu *Model*	Công suất *Power*	Kích thước (DxRxC) *Dimension (LxWxH) (mm)*	Đơn giá - *Price* AP15 series Dây nhôm *Aluminium wire* VND	USD	Classy Series 100% Dây đồng *Copper wire* VND	USD
BIẾN THẾ ĐỔI ĐIỆN 3 PHA - *3 PHASE UNIVERSAL TRANSFORMER*						
UT3P6	6 KVA	415x375x380	5.980.000	260.00	7.660.000	333.04
UT3P10	10 KVA	415x375x380	6.800.000	295.65	9.600.000	417.39
UT3P15	15 KVA	415x375x380	8.800.000	382.61	11.480.000	499.13
UT3P20	20 KVA	440x515x500	12.450.000	541.30	15.680.000	681.74
UT3P30	30 KVA	510x620x615	15.800.000	686.96	21.590.000	938.70
UT3P45	45 KVA	510x620x615	20.600.000	895.65	26.910.000	1,170.00
UT3P60	60 KVA	610x720x680	26.600.000	1,156.52	47.800.000	2,078.26
UT3P75	75 KVA	610x720x680	33.900.000	1,473.91	57.900.000	2,517.39

AP15 series

Classy Series

Mã hiệu *Model*	Công suất *Power*	Kích thước (DxRxC) *Dimension (LxWxH) (mm)*	Đơn giá - *Price*			
			AP15 series Dây nhôm *Aluminium wire*		Classy Series 100% Dây đồng *Copper wire*	
			VND	USD	VND	USD
BIẾN THẾ ĐỔI ĐIỆN 3 PHA - *3 PHASE UNIVERSAL TRANSFORMER*						
UT3P100	100 KVA	600x800x700	39.000.000	1,695.65	68.900.000	2,995.65
UT3P120	120 KVA	600x800x700	48.390.000	2,103.91	87.340.000	3,797.39
UT3P150	150 KVA	750x900x900	55.500.000	2,413.04	98.730.000	4,292.61
UT3P200	200 KVA	750x900x900	75.550.000	3,284.78	124.860.000	5,428.70
UT3P250	250 KVA	1000x800x800	87.000.000	3,782.61	157.430.000	6,844.78
UT3P300	300 KVA	1000x800x800	89.660.000	3,898.26	201.170.000	8,746.52
UT3P400	400 KVA	1200x1200x1400	129.000.000	5,608.70	224.590.000	9,764.78
UT3P500	500 KVA	1400x1400x1600	157.000.000	6,826.09	306.450.000	13,323.91
BIẾN THẾ ĐỔI ĐIỆN 1 PHA - *1 PHASE UNIVERSAL TRANSFORMER*						
UT1P400	400 VA	180x140x70	470.000	20.43	790.000	34.35
UT1P600	600 VA	205x155x85	520.000	22.61	930.000	40.43
UT1P1000	1 KVA	205x155x85	730.000	31.74	1.240.000	53.91
UT1P3000	3 KVA	270x200x180	1.680.000	73.04	3.050.000	132.61
BIẾN THẾ ĐỔI ĐIỆN DẠNG TRÒN - *ROUND TRANSFORMER*						
RT1P1000	1 KVA	180x180x120	630.000	27.39	1.030.000	44.78
RT1P1250	1.25 KVA	180x180x120	740.000	32.17	1.180.000	51.30
RT1P1500	1.5 KVA	180x180x120	840.000	36.52	1.560.000	67.83
RT1P2000	2 KVA	180x180x120	990.000	43.04	1.790.000	77.83
BIẾN THẾ CÁCH LY - *INSULATING TRANSFORMER*						
IT1P400	400 VA	180x140x70	550.000	23.91	1.040.000	45.22
IT1P600	600 VA	205x155x85	730.000	31.74	1.330.000	57.83
IT1P1000	1 KVA	245x190x190	1.410.000	61.30	2.050.000	89.13
IT1P2000	2 KVA	270x200x180	2.060.000	89.57	3.630.000	157.83

Mã hiệu *Model*	Công suất *Power*	Điện áp ắc quy *Battery voltage*	Kích thước (DxRxC) *Dimension (LxWxH) (mm)*	Đơn giá - *Price*			
				AP15 series Dây nhôm *Aluminium wire*		Classy Series 100% Dây đồng *Copper wire*	
				VND	USD	VND	USD
BIẾN THẾ ĐỔI ĐIỆN - SẠC - *UNIVERSAL TRANSFORMER - CHARGER*							
UTC600	600 VA	12VDC	180x140x70	650.000	28.26	990.000	43.04
UTC1000	1KVA	12VDC - 24VDC	205x155x85	820.000	35.65	1.360.000	59.13

MÁY ĐỔI ĐIỆN DC → AC SÓNG SIN & SẠC BÌNH

DC → AC INVERTER & BATTERY CHARGER

CHỨC NĂNG UPS OFFLINE
OFFLINE UPS

Điện vào - *Input:* **220V**
Điện ra - *Output:* **220V±5%**

- Dạng sóng ngõ ra: Sin chuẩn 50Hz
  Output wave : 50Hz True sine wave
- Bảo vệ chập tải, ngược cực ắc quy bằng mạch điện tử
  Short – Circuit & Reverse – Polarity Protection
- Bảo vệ chống cạn ắc quy.
  Low-battery protection mode
- Chế độ bảo vệ quá nhiệt
  Overheating protection mode
- Chế độ quạt thông minh
  Smart Fan mode
- Chế độ sạc 3 giai đoạn thông minh giúp sạc lại ắc quy an toàn, tăng tuổi thọ ắc quy.
  3-Step Smart Charging Mode for safe charging and prolong battery lifespan.

Mã hiệu *Model*	Công suất *Power*	Điện áp ắc quy *Battery voltage*	Kích thước (DxRxC) *Dimension(LxWxH) (mm)*	Đơn giá - *Price*	
				VND	USD
IUC19 512	500 VA	12 VDC	380x285x170	3.950.000	171.74
IUC19 524	500 VA	24 VDC	380x285x170	3.950.000	171.74
IUC19 1012	1000 VA	12 VDC	390x310x170	4.880.000	212.17
IUC19 1024	1000 VA	24 VDC	390x310x170	4.880.000	212.17
IUC19 2024	2000 VA	24 VDC	430x310x170	9.150.000	397.83

SẠC TĂNG GIẢM

BATTERY CHARGER

SẢN PHẨM ĐÚNG CÔNG SUẤT ĐỦ CƯỜNG ĐỘ DÒNG SẠC
GUARANTEED PERFORMANCE WITH ASSURED CAPACITY AND CURRENT

- Tăng giảm dòng sạc hữu cấp.
  Flexible Multi-step Charging
- Tương thích nhiều loại ắc quy tùy theo từng chủng loại
  Great compatibility with multiple bettery types
  12V - 24V - 36V - 48V
- Sử dụng trong gia đình hoặc sạc ắc quy gia công
  Family using or charging the battery on request

Mã hiệu *Model*	Công suất *Power*	Điện áp ắc quy *Battery voltage*	Kích thước (DxRxC) *Dimension(LxWxH) (mm)*	Đơn giá - *Price* AP15 series Dây nhôm *Aluminium wire*		Đơn giá - *Price* Classy Series 100% Dây đồng *Copper wire*	
				VND	USD	VND	USD
Điện vào - *Input:* **220V**			**Tần số** - *Frequency:* **50/60Hz**				
BMC 10A12	10A	12VDC	270x180x120	1.000.000	43.48	1.190.000	51.74
BMC 10A1224	10A	12VDC - 24VDC	265x195x180	1.140.000	49.57	1.370.000	59.57
BMC 20A12	20A	12VDC	265x195x180	1.340.000	58.26	1.750.000	76.09
BMC 20A1224	20A	12VDC - 24VDC	265x195x180	1.500.000	65.22	2.020.000	87.83
BMC 30A	30A	12 - 24 - 36VDC	390x240x285	3.350.000	145.65	4.530.000	196.96
BMC 50A	50A	12-24-36-48VDC	465x265x325	5.140.000	223.48	7.960.000	346.09
BMC 100A	100A	12-24-36-48VDC	485x310x515	8.450.000	367.39	12.330.000	536.09

SẠC TỰ ĐỘNG - *AUTOMATIC CHARGER*

- Tự động nhận diện ắc quy 12V hay 24V.
  Automatic Battery Detection for 12V & 24V
- Tự động ngắt khi ắc quy đầy.
  Auto-Standby mode when battery is full.
- Bảo vệ chập tải, ngược cực ắc quy bằng mạch điện tử.
  Short-Circuit & Reverse-Polarity Protection.
- Cảnh báo bằng âm thanh khi có lỗi
  Warning by sound when error
- Điều chỉnh dòng sạc vô cấp.
  Adjust stepless charging current.
- Chế độ bảo trì ắc quy (sử dụng khi bình đã cũ)
  Battery Maintenance Mode (use for old units)
- Hiển thị dòng sạc, điện áp ắc quy bằng đồng hồ LED.
  Charging current & voltage LED display

SẢN PHẨM ĐÚNG CÔNG SUẤT ĐỦ CƯỜNG ĐỘ DÒNG SẠC
GUARANTEED PERFORMANCE WITH ASSURED CAPACITY AND CURRENT

Model: **BAC 18**

Mã hiệu *Model*	Công suất *Power*	Điện áp ắc quy *Battery voltage*	Kích thước (DxRxC) *Dimension (LxWxH)(mm)*	Đơn giá - *Price* AP15 series Dây nhôm *Aluminium wire* VND	USD	Đơn giá - *Price* Classy Series 100% Dây đồng *Copper wire* VND	USD
Điện vào - *Input:* **220V AC**				**Tần số** - *Frequency:* **50/60Hz**			
BAC18 - 15A	15A	12V DC - 24V DC	335x220x162	2.380.000	103.48	3.020.000	131.30
BAC18 - 30A	30A	12V DC - 24V DC	355x280x190	2.880.000	125.22	3.470.000	150.87

BỘ TRỄ BẢO VỆ THIẾT BỊ LẠNH

DELAY

Classy Series

- Cấp điện áp ngõ ra trễ nhằm chống sốc điện, giúp an toàn cho thiết bị.
  Supply power with delay to prevent shocks and ensure safety device
- Tích hợp mạch bảo vệ thiết bị khi nguồn điện chập chờn, cao, thấp (Không có tính năng ổn áp) - *Protection system integrated for unstable voltage input (not stabilizer function)*
- Kiểu dáng nhỏ gọn, ổ cắm đa năng, tiện lợi khi sử dụng.
  Compact & Convenient design multi-function socket
- Sản phẩm dùng vỏ nhựa rất an toàn khi sử dụng.
  High-Quality Plastic Cases.

Điện vào - *Input:*	220V
Điện ra - *Output:*	220V
Dòng cực đại: *Max current*	10A
Kích thước (DxRxC) *Dimension (LxWxH)* (mm)	60x60x110
Đơn giá: VND / *USD*	190.000 $8.26

BỘ BẢO VỆ SỐC ĐIỆN & CHỐNG SÉT

SURGE PROTECTOR & PLUG RUST INHIBITOR

Classy Series

Model: **SP2200**

- Chống sét - giúp an toàn cho thiết bị.
  Rust Inhibitor to protect device
- Tích hợp mạch bảo vệ thiết bị khi nguồn điện tăng cao
  Electric circuit to protect device from electrical surge
- Kiểu dáng nhỏ gọn, cắm trực tiếp vào ổ điện, tiện lợi khi sử dụng.
  Compact design, direct socket, easy to use
- Sản phẩm vỏ nhựa chống cháy, an toàn . . .
  Fire resistant plastic case enhances safety

Điện vào - *Input:*	220V
Điện ra - *Output:*	220V
Công suất - *Power:*	2200W
Kích thước (DxRxC) *Dimension (LxWxH)* (mm)	60x60x110
Đơn giá: VND / *USD*	243.000 $10.57

ỔN ÁP RỜ LE

RELAY VOLTAGE STABILIZER

AP15 series

Điện ra - *Output:*
100V - 120V - 220V (±2% ~ 3%)

350VA

600VA

Công suất *Power*	Điện vào *Input*	Kích thước (DxRxC) *Dimension (LxWxH)* (mm)	Đơn giá - *Price* VND	USD
350 VA	125V ÷ 240V	225x205x120	860.000	37.39
350 VA	70V ÷ 230V	225x205x120	990.000	43.04
600 VA	125V ÷ 240V	140x140x170	1.060.000	46.09
600 VA	70V ÷ 230V	140x140x170	1.160.000	50.43

Ổ CẮM NỐI DÀI ĐA NĂNG CAO CẤP

MULTI-FUNCTION EXTENSION SOCKET

DÂY DẪN ĐỒNG NGUYÊN CHẤT 100% ĐÚNG TIẾT DIỆN

100% Copper & Accurate Cross-Section Conductor

BẢO VỆ QUÁ TẢI BẰNG CÔNG TẮC TỰ ĐỘNG (MINI CB)
OVERLOAD PROTECTION WITH AUTOMATIC SWITCH (MINI CB)

- **TIẾP ĐIỂM SỬ DỤNG NGUYÊN LIỆU ĐỒNG CHUYÊN DỤNG, PHÙ HỢP TIÊU CHUẨN KỸ THUẬT ĐIỆN QUỐC TẾ ĐỂ CHẾ TẠO NHÍP ĐỒNG CÓ ĐỘ ĐÀN HỒI CAO, BỀN BỈ VỚI THỜI GIAN.**
  INTERNATIONAL INDUSTRIAL GRADE COPPER USED FOR CONDUCTOR STRIPS TO MAINTAIN ELASTICITY AND LIFESPAN

- **SỬ DỤNG NHỰA ABS/PC CHỐNG CHÁY CHẤT LƯỢNG CAO, CHỊU VA ĐẬP TỐT VÀ CÁCH ĐIỆN AN TOÀN.**
  HIGH-QUALITY ABS/PC FIREPROOF PLASTIC, GREAT IMPACT RESISTANCE & INSULATION.

- **LOẠI Ổ CẮM ĐA NĂNG, TIỆN LỢI, PHÙ HỢP CHO CÁC LOẠI PHÍCH CẮM TRÊN TOÀN THẾ GIỚI**
  MULTI - FUNCTION SOCKETS, SUITABLE FOR ALL WORLDWIDE PLUGS.

- **SẢN PHẨM PHÙ HỢP TIÊU CHUẨN QUỐC GIA TCVN 6188-1:2007**
  VIETNAM NATIONAL STANDARD ISO 6188-1: 2007.

Ổ CẮM NỐI DÀI ĐA NĂNG CÓ Ổ SẠC USB

HI-QUALITY EXTENSION SOCKETS WITH USB CHARGING

Dòng sạc - *charging current:* **2 x 1A**

Sử dụng 02 điện thoại hoặc 01 máy tính bảng
Usage: 02 moble phones or 01 tablet

Số lượng/thùng: 20 cái *(pcs)* *Quantity packing*	Mã SP *Code*	Màu vỏ *Cover color*	Chiều dài dây *Wire length*	Đơn giá - *Price* VND	USD
	MULTI 2S3U			**2 Ổ 3 CHẤU & ổ sạc USB** *2 x 3 pin with USB charging*	
	2S3D3U	Đen / *Black*	3m	290.000	12.61
	2S3T3U	Trắng / *White*	3m	298.000	12.96
	MULTI 3S3U			**3 Ổ 3 CHẤU & ổ sạc USB** *3 x 3 pin with USB charging*	
	3S3D3U	Đen / *Black*	3m	302.000	13.13
	3S3T3U	Trắng / *White*	3m	310.000	13.48
	SPECIAL 2S5U			**2 Ổ 5 CHẤU (2 ổ 2 chấu + 2 ổ 3 chấu) & ổ sạc USB** *2 x 5 pin (2 x 2 pin + 2 x 3 pin) with USB charging*	
	2S5D3U	Đen / *Black*	3m	317.000	13.78
	2S5T3U	Trắng / *White*	3m	324.000	14.09
	SPECIAL 3S5U			**3 Ổ 5 CHẤU (3 ổ 2 chấu+ 3 ổ 3 chấu) & ổ sạc USB** *3 x 5 pin (3 x 2 pin + 3 x 3 pin) with USB charging*	
	3S5D3U	Đen / *Black*	3m	342.000	14.87
	3S5T3U	Trắng / *White*	3m	348.000	15.13

NEW

CÓ NẮP CHE AN TOÀN
SAFETY COVER

Ổ CẮM NỐI DÀI ĐA NĂNG CÓ Ổ SẠC USB

HI-QUALITY EXTENSION SOCKETS WITH USB CHARGING

Dòng sạc - *charging current:* **2 x 1A**

Sử dụng 02 điện thoại hoặc 01 máy tính bảng

Usage: 02 moble phones or 01 tablet

Số lượng/thùng: 20 cái *(pcs)* *Quantity packing*	**Mã SP** *Code*	**Màu vỏ** *Cover color*	**Chiều dài dây** *Wire length*	**Đơn giá** - *Price*	
				VND	***USD***
	MULTI 2S3UC			**2 Ổ 3 CHẤU & ổ sạc USB** *2 x 3 pin with USB charging*	
	2S3D3UC	Đen / *Black*	3m	305.000	13.26
	2S3T3UC	Trắng / *White*	3m	313.000	13.61
	MULTI 3S3UC			**3 Ổ 3 CHẤU & ổ sạc USB** *3 x 3 pin with USB charging*	
	3S3D3UC	Đen / *Black*	3m	317.000	13.78
	3S3T3UC	Trắng / *White*	3m	325.000	14.13
	SPECIAL 2S5UC			**2 Ổ 5 CHẤU (2 ổ 2 chấu + 2 ổ 3 chấu) & ổ sạc USB** *2 x 5 pin (2 x 2 pin + 2 x 3 pin) with USB charging*	
	2S5D3UC	Đen / *Black*	3m	333.000	14.48
	2S5T3UC	Trắng / *White*	3m	340.000	14.78
	SPECIAL 3S5UC			**3 Ổ 5 CHẤU (3 ổ 2 chấu+ 3 ổ 3 chấu) & ổ sạc USB** *3 x 5 pin (3 x 2 pin + 3 x 3 pin) with USB charging*	
	3S5D3UC	Đen / *Black*	3m	359.000	15.61
	3S5T3UC	Trắng / *White*	3m	365.000	15.87

Ổ 5 chấu
(gồm 1 ổ 2 chấu + 1 ổ 3 chấu)
5 pin (2 pin + 3 pin)

Ổ 2 chấu
2 pin

Ổ 3 chấu đa năng sử dụng tất cả các loại phích cắm
3-pin socket, suitable for all worldwide plugs

Nắp che an toàn - *Safety cover*

Ổ CẮM NỐI DÀI ĐA NĂNG CAO CẤP
MULTI-FUNCTION EXTENSION SOCKET

Số lượng/thùng: 20 cái *(pcs)* *Quantity packing*	Mã SP *Code*	Màu vỏ *Cover color*	Chiều dài dây *Wire length*	Đơn giá - *Price* VND	Đơn giá - *Price* USD
	STANDARD 4D			**4 Ổ 2 CHẤU** - *4 x 2 pin*	
	Ổ cắm có sức chịu tải cao - ***Socket with high loading capacity***				
	4S2D3	Đen / *Black*	3m	120.000	5.22
	4S2D5	Đen / *Black*	5m	150.000	6.52
	4S2T3	Trắng / *White*	3m	124.000	5.39
	4S2T5	Trắng / *White*	5m	151.000	6.57
	STANDARD 1+3D			**3 Ổ 2 CHẤU** - *3 x 2 pin*	
	3S2D3	Đen / *Black*	3m	105.000	4.57
	3S2D5	Đen / *Black*	5m	123.000	5.35
	3S2T3	Trắng / *White*	3m	108.000	4.70
	3S2T5	Trắng / *White*	5m	126.000	5.48
	MULTI 3S3			**3 Ổ 3 CHẤU** - *3 x 3 pin*	
	3S3D3	Đen / *Black*	3m	122.000	5.30
	3S3D5	Đen / *Black*	5m	142.000	6.17
	3S3T3	Trắng / *White*	3m	128.000	5.57
	3S3T5	Trắng / *White*	5m	149.000	6.48
	MULTI 4S3			**4 Ổ 3 CHẤU** - *4 x 3 pin*	
	4S3D3	Đen / *Black*	3m	137.000	5.96
	4S3D5	Đen / *Black*	5m	159.000	6.91
	4S3T3	Trắng / *White*	3m	141.000	6.13
	4S3T5	Trắng / *White*	5m	172.000	7.48
	SPECIAL 2S5			**2 Ổ 5 CHẤU (2 ổ 2 chấu + 2 ổ 3 chấu)** *2 x 5 pin (2 x 2 pin + 2 x 3 pin)*	
	2S5D3	Đen / *Black*	3m	134.000	5.83
	2S5D5	Đen / *Black*	5m	163.000	7.09
	2S5T3	Trắng / *White*	3m	144.000	6.26
	2S5T5	Trắng / *White*	5m	167.000	7.26
	SPECIAL 3S5			**3 Ổ 5 CHẤU (3 ổ 2 chấu + 3 ổ 3 chấu)** *3 x 5 pin (3 x 2 pin + 3 x 3 pin)*	
	3S5D3	Đen / *Black*	3m	156.000	6.78
	3S5D5	Đen / *Black*	5m	184.000	8.00
	3S5T3	Trắng / *White*	3m	168.000	7.30
	3S5T5	Trắng / *White*	5m	193.000	8.39
	SPECIAL 4S5			**4 Ổ 5 CHẤU (4 ổ 2 chấu + 4 ổ 3 chấu)** *4 x 5 pin (4 x 2 pin + 4 x 3 pin)*	
	4S5D3	Đen / *Black*	3m	176.000	7.65
	4S5D5	Đen / *Black*	5m	201.000	8.74
	4S5T3	Trắng / *White*	3m	196.000	8.52
	4S5T5	Trắng / *White*	5m	221.000	9.61

NEW

CÓ NẮP CHE AN TOÀN
SAFETY COVER

Ổ CẮM NỐI DÀI ĐA NĂNG CAO CẤP

MULTI-FUNCTION EXTENSION SOCKET

Số lượng/thùng: 20 cái *(pcs)*
Quantity packing

Mã SP *Code*	Màu vỏ *Cover color*	Chiều dài dây *Wire length*	Đơn giá - *Price* VND	USD
MULTI 3S3C			**3 Ổ 3 CHẤU** - *3 x 3 pin*	
3S3D3C	Đen / *Black*	3m	128.000	5.57
3S3D5C	Đen / *Black*	5m	149.000	6.48
3S3T3C	Trắng / *White*	3m	134.000	5.83
3S3T5C	Trắng / *White*	5m	156.000	6.78
MULTI 4S3C			**4 Ổ 3 CHẤU** - *4 x 3 pin*	
4S3D3C	Đen / *Black*	3m	144.000	6.26
4S3D5C	Đen / *Black*	5m	167.000	7.26
4S3T3C	Trắng / *White*	3m	148.000	6.43
4S3T5C	Trắng / *White*	5m	181.000	7.87
SPECIAL 2S5C			**2 Ổ 5 CHẤU (2 ổ 2 chấu + 2 ổ 3 chấu)** *2 x 5 pin (2 x 2 pin + 2 x 3 pin)*	
2S5D3C	Đen / *Black*	3m	141.000	6.13
2S5D5C	Đen / Black	5m	171.000	7.43
2S5T3C	Trắng / *White*	3m	151.000	6.57
2S5T5C	Trắng / *White*	5m	175.000	7.61
SPECIAL 3S5C			**3 Ổ 5 CHẤU (3 ổ 2 chấu + 3 ổ 3 chấu)** *3 x 5 pin (3 x 2 pin + 3 x 3 pin)*	
3S5D3C	Đen / *Black*	3m	164.000	7.13
3S5D5C	Đen / *Black*	5m	193.000	8.39
3S5T3C	Trắng / *White*	3m	176.000	7.65
3S5T5C	Trắng / *White*	5m	203.000	8.83
SPECIAL 4S5C			**4 Ổ 5 CHẤU (4 ổ 2 chấu + 4 ổ 3 chấu)** *4 x 5 pin (4 x 2 pin + 4 x 3 pin)*	
4S5D3C	Đen / *Black*	3m	185.000	8.04
4S5D5C	Đen / *Black*	5m	211.000	9.17
4S5T3C	Trắng / *White*	3m	206.000	8.96
4S5T5C	Trắng / *White*	5m	232.000	10.09

DÂY DẪN ĐỒNG NGUYÊN CHẤT 100%
ĐÚNG TIẾT DIỆN
100% pure copper conductor
Full cross - section

CÁP NỐI DÀI

Số lượng/thùng: *Quantity packing* **20 cái** *(pcs)*

EXTENSION CABLE

Mã hiệu *Model*	Chiều dài dây *Wire length*	Dòng cực đại *Max Current*	Đơn giá - *Price* VND	USD
EC3 - 10A	3m	10A	78.000	3.39
EC5 - 10A	5m	10A	111.000	4.83
EC10 - 10A	10m	10A	187.000	8.13
EC3 - 15A	3m	15A	108.000	4.70
EC5 - 15A	5m	15A	156.000	6.78
EC10 - 15A	10m	15A	255.000	11.09

PHÍCH CẮM NỐI ÂM

Plug

Mã SP - *code:* PS 2TD

15A - 250V

Đơn giá - *Price:* 16.000
(VND/*USD*) $ 0.70

ROBOT TOWER

308 - 308C Dien Bien Phu St. - Ward 4 - Dist.3 - HCM City - Vietnam

▸ **NHÀ MÁY 1** / *PLANT No.1*

▸ **NHÀ MÁY 2** / *PLANT No.2*

SỨ MỆNH ROBOT - *ROBOT MISSION STATEMENT*

CUNG ỨNG NHỮNG SẢN PHẨM TUYỆT ĐỐI **AN TOÀN**
VÀ CÓ **NHIỀU LỢI ÍCH HƠN NỮA** CHO KHÁCH HÀNG

PROVIDING ABSOLUTELY SAFE AND BENEFICIAL PRODUCTS FOR CUSTOMERS

Since 1990

ROBOT®
AN TOÀN ĐIỆN

HOTLINE: **1900 63 67 52**

robot.com.vn

facebook.com/robotcorp.vietnam

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ROBOT

ROBOT TOWER, 308 - 308C Điện Biên Phủ
Phường 4 - Quận 3 - TP.HCM

1 B19/399A Trần Đại Nghĩa - H. Bình Chánh - TP.HCM

2 A7/17V Trần Đại Nghĩa - H. Bình Chánh - TP.HCM

Dịch vụ bán hàng: sales@robot.com.vn
Dịch vụ hậu mãi : support@robot.com.vn

ROBOT MIỀN NAM

112A CMT8 - P. Võ Thị Sáu
Q.3 - TP.HCM
(028) 3933.3456
info@rogen.com.vn

ROBOT MIỀN TRUNG

81C - 81D Hoàng Văn Thái
Q. Liên Chiểu - Đà Nẵng
(0236) 3643340
infomt@rogen.com.vn

ROBOT MIỀN BẮC

Ngõ 81 Đức Giang
Q. Long Biên - Hà Nội
(024) 3932.5503
infomb@rogen.com.vn